

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2023/HS-ST

Ngày: 16/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình.
2. Ông Trịnh Viết Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 22/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 436/2023/HSST-QĐ ngày 13/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 526/2023/HSST-QĐ ngày 11/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 566/2023/HSST-QĐ ngày 25/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Thu C, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1970 tại Thừa Thiên Huế.

Nơi cư trú: Khu phố S, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ L (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); bị cáo chưa có chồng con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 29/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị can chưa chấp hành án nộp phạt.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2023 Đ ngày 01/02/2023. Bị cáo được tại ngoại.

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1991 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Đánh bắt cá; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/8/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù, về tội Giết người, đã xóa án tích.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/01/2023 Đ ngày 01/02/2023. Bị cáo được tại ngoại.

3. Lương Thị A, sinh năm 1974 tại CApuchia.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2023 Đ ngày 01/02/2023. Bị cáo được tại ngoại.

4. Vòng Quốc A1, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2004 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vòng Bắc D, sinh năm 1979 và bà Thân Thị D, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/01/2023 Đ ngày 01/02/2023. Bị cáo được tại ngoại.

5. Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1998 tại CApuchia.

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2023 Đ ngày 01/02/2023. Bị cáo được tại ngoại bỏ trốn và đang bị truy nã, bị cáo vắng mặt.

6. Đoàn Thị Kim T, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố M, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề

nghề: Giáo viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1946; bị cáo có chồng là Trần Anh T, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2023 Đ ngày 01/02/2023. Bị cáo được tại ngoại.

7. Lê Thị Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1950 tại CApuchia.

Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Thị N (đã chết); bị cáo chưa có chồng tên Nguyễn Văn V, sinh năm 1950 và có 07 con, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo được tại ngoại.

(Bị cáo H vắng mặt, các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/01/2023, Lê Thị Đ đang mua đồ ở chợ khu phố 1, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thì nghe thông tin Vòng Quóc A1, Võ Thị Thu C, Nguyễn Hoàng H và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) rủ nhau đánh bạc hình thức chơi bài “Xì dách”, nên Đ cung cấp 01 tấm bạt, 06 bộ bài tây và 01 đĩa sứ cho nhóm A1 sử dụng đánh bạc trong khu vực chợ để thu tiền xâu. Sau đó lần lượt có Nguyễn Văn K, Lương Thị A, Đoàn Thị Kim T tham gia đánh bạc. Nhóm A1 thống nhất cách thức đánh bài “Xì dách” và mức độ thắng thua như sau:

Người làm cái sử dụng bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 02 lá, số bài còn lại đặt úp trên chiếu bạc để người thA gia đánh bạc rút sau khi mở bài. Những người tham gia đánh bạc xoay vòng làm cái và thắng thua trực tiếp với những người còn lại. Sau khi chia bài mỗi người sẽ tùy vào số điểm 02 lá bài để lựa chọn giữ nguyên hai lá bài hoặc rút thêm bài đặt úp trên chiếu bạc. Người làm cái có quyền rút bài trước và lần lượt người kế tiếp nhà cái hướng phải qua trái rút bài, mỗi người chơi rút không quá 03 lá bài. Trường hợp người làm cái thắng bạc thì được hưởng số tiền đặt cược của người bị thua, ngược lại người làm cái thua bạc phải chung bằng số tiền người chơi thắng bạc đặt cược.

Cách tính điểm các lá bài: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 có số điểm tương ứng với con số trên lá bài; các lá bài J, Q, K thì mỗi lá được tính 10 điểm; lá bài A (gọi là át) có thể tính linh hoạt là 1 điểm hoặc 10 điểm hoặc 11 điểm. Sau khi tính điểm 02 lá bài người chơi có quyền rút thêm hoặc ngưng rút bài úp dưới chiếu bạc, nhưng phải bảo đảm tổng số điểm 02 lá bài từ 16 điểm Đ 21 điểm, trong đó bài có số điểm dưới 16 gọi là “Non”, từ 16 Đ 21 điểm gọi là “Đủ”, trường hợp rút thêm bài mà

tổng số lớn hơn 21 điểm gọi là “Quắc”, khi bài của người chơi “Quắc” thì không được bốc tiếp. Trường hợp bài được chia có hai lá AA (gọi là Xì bàn); có một lá A và một lá thuộc 10 hoặc J hoặc Q hoặc K (gọi là Xì dách); trường hợp người chơi sau khi rút có năm lá bài mà tổng số điểm bằng hoặc nhỏ hơn 21 thì gọi là “Ngũ linh”. Người thA gia đánh bạc có bài “Ngũ linh” là cao nhất, kế tiếp là “Xì bàn”, sau đó là “Xì dách” và cuối cùng tính cộng điểm lá bài xác định thắng - thua từ cao (21 điểm) Đ thấp (16 điểm); số điểm bằng nhau thì hòa. Người làm cái sẽ lần lượt so bài với những người thA gia đánh bạc, nếu người làm cái hơn điểm thì sẽ được ăn phần đặt cược của người chơi đó; nếu thua điểm người chơi nào sẽ pH trả số tiền bằng số tiền mà người chơi đặt cược.

Võ Thị Thu C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng H, Lương Thị A, Vòng Quốc A1, Đoàn Thị Kim T thay nhau làm cái đánh bạc, mỗi ván người chơi đặt cược từ 100.000 đồng Đ 200.000 đồng, người làm cái nộp tiền xâu cho Đ từ 50.000 đồng Đ 100.000 đồng. Sòng bạc đang diễn ra Đ 12 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Cửu phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Thị Thu C, Nguyễn Văn K, Nguyễn Hoàng H, Lương Thị A, Vòng Quốc A1, Đoàn Thị Kim T.

Lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị Đ đầu thú tại Công an thị trấn V khai nhận cung cấp dụng cụ đánh bạc, thu tiền xâu được 70.000 đồng.

- Tang vật thu giữ:

Thu tại chiếu bạc: 1.300.000 đồng; 06 bộ bài tây (trong đó 01 bộ đã sử dụng, 05 bộ chưa sử dụng); 01 tấm bạt nhựa, một mặt màu xA1, một mặt màu cA; 01 đĩa sứ.

Thu giữ trên người các bị cáo: Đoàn Thị Kim T 1.800.000 đồng; Lương Thị A 830.000 đồng; Nguyễn Hoàng H 300.000 đồng và 01 điện thoại di động Oppo màu xanh dương; Nguyễn Văn K 11.390.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A03 màu đen; Vòng Quốc A1 1.100.000 đồng và 01 điện thoại di động Realme C35 màu xA1; Võ Thị Thu C 8.100.000 đồng và 01 điện thoại SA sung màu tím.

Lê Thị Đ giao nộp 70.000 đồng.

- Kết quả điều tra xác định tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 10.220.000 đồng, trong đó số tiền thA gia đánh bạc của từng bị cáo như sau: Nguyễn Văn K mang theo 9.900.000 đồng, sử dụng 4.900.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 1.490.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ 11.39000.000 đồng. Lương Thị A sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, thua bạc 270.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ 830.000 đồng. Vòng Quốc A1 sử dụng 850.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 250.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ 1.100.000 đồng. Nguyễn Hoàng H sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, thua bạc 200.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ 300.000 đồng. Đoàn Thị Kim T mang theo 2.000.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, thua 150.000 đồng, để dưới chiếu bạc 50.000 đồng, khi bắt quả tang thu giữ 1.800.000 đồng. Võ Thị Thu C mang theo

8.400.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng đánh bạc, không thắng - không thua (số tiền sử dụng đánh bạc để dưới chiếu bạc), khi bắt quả tang thu giữ 8.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKSVC ngày 19/4/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Võ Thị Thu C, Nguyễn Văn K, Lương Thị A, Vòng Quốc A1, Nguyễn Hoàng H, Đoàn Thị Kim T và Lê Thị Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Võ Thị Thu C, Nguyễn Văn K, Lương Thị A, Vòng Quốc A1, Nguyễn Hoàng H, Đoàn Thị Kim T và Lê Thị Đ phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35, Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo C) Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K và bị cáo C mỗi bị cáo mức án từ 06 Đ 08 tháng tù; bị cáo H mức án từ 04 Đ 06 tháng tù. Các bị cáo A, A1 và T mỗi bị cáo số tiền từ 20 Đ 25 triệu đồng; bị cáo Đ số tiền từ 15 Đ 20 triệu đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo K, A, A1, C, Đ biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được trA1 tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tố tụng: Bị cáo H trốn và việc truy nã không có kết quả nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo H.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 10 giờ ngày 23/01/2023, tại chợ khu phố 1, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Lê Thị Đ cung cấp 01 tấm bạc, 06 bộ bài và 01 đĩa sù cho Nguyễn Văn K cùng Lương Thị A, Vòng Quốc A1, Võ Thị Thu C, Nguyễn Hoàng H, Đoàn Thị Kim T và một số người khác đánh bạc hình thức “Xì dách”. Tổng số tiền thA gia đánh bạc là 10.220.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù

hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Võ Thị Thu C, Nguyễn Văn K, Lương Thị A, Vòng Quốc A1, Nguyễn Hoàng H, Đoàn Thị Kim T và Lê Thị Đ đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội và phòng chống tệ nạn tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.2] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo là lao động tự do phạm tội nhất thời, các bị cáo cùng đánh bạc nên giữ vai trò như nhau. Tuy nhiên, bị cáo C có tiền án về tội “Đánh bạc”, bị cáo K có nhân thân xấu về tội “Giết người” nhưng không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên mức hình phạt của bị cáo C pH cao nhất, bị cáo K thấp hơn bị cáo C nhưng pH cao hơn các bị cáo khác, bị cáo Đ phạm tội với vai trò giúp sức nên mức án của bị cáo pH thấp nhất.

[4.3] Đối với bị cáo C có tiền án về tội “Đánh bạc”, bị cáo K có nhân thân xấu về tội “Giết người” bị cáo A1 bỏ trốn phải truy nã gây khó khăn cho việc xét xử nên các bị cáo không thuộc trường hợp được hưởng án treo theo quy định.

[4.4] Các bị A, A1, T và bị cáo Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo đối với bị cáo A, A1, T và bị cáo Đ, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng, phòng ngừa chung.

[4.5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A, A1, T và bị cáo Đ; các bị cáo C, K và H không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo H, A, A1, T, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết

giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Đ là người đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ đầu thú; bị cáo A, bị cáo H có trình độ học vấn thấp là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Võ Thị Thu C; Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.290.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 06 bộ bài tây (trong đó 01 bộ đã sử dụng 05 bộ chưa sử dụng), 01 tấm bạt nhựa một mặt màu xanh, một mặt màu cA và 01 đĩa sù.

- Trả cho Đoàn Thị Kim T 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn K 5.000.000 đồng, Võ Thị Thu C 8.100.000 đồng không liên quan Đ việc phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động Realme C35 màu xA1 của Vòng Quốc A1; 01 điện thoại di động Samsung A13 màu tím của Võ Thị Thu C; 01 điện thoại di động Samsung A03 màu đen của Nguyễn Văn K; 01 điện thoại di động OPPO A54 màu xanh dương của Nguyễn Hoàng H do không liên quan Đ việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện giao trả cho các bị cáo là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với một số đối tượng khác không rõ họ, địa chỉ. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo pH nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị Thu C, Nguyễn Văn K, Lương Thị A, Vòng Quốc A1, Nguyễn Hoàng H, Đoàn Thị Kim T và Lê Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo C; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Võ Thị Thu C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023.

Bị cáo Nguyễn Văn K 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày

01/02/2023.

Bị cáo Nguyễn Hoàng H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2023 đến ngày 01/02/2023.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Lương Thị A 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Vòng Quốc A1 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đoàn Thị Kim T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bổ sung bị cáo A, A1, T và Đ mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Lương Thị A và Lê Thị Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vòng Quốc A1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đoàn Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.290.000 đồng (mười triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tây (trong đó 01 bộ đã sử dụng 05 bộ chưa sử dụng), 01 tấm bạt nhựa một mặt màu xanh, một mặt màu cam và 01 đĩa sứ.

- Trả cho bị cáo Đoàn Thị Kim T số tiền 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn K số tiền 5.000.000 đồng, Võ Thị Thu C số tiền 8.100.000 đồng không liên quan Đ việc

phạm tội.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản; biên lai thu tiền số 0007129 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND TT V;
- UBND phường H, TP Biên Hòa;
- UBND xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn

